

Danh sách ngày thu gom rác và tài nguyên theo khu vực của T.P. Misato

Tên khu vực		Số hiệu thu gom	Rác cháy được (2 lần / tuần)	Chai và lon tài nguyên (tuần thứ 1 và thứ 3)	Chai nhựa PET (2 lần / tháng)
				Rác không cháy được, Rác độc hại, Giấy tài nguyên / vải (tuần thứ 2 và thứ 4)	
A	Azumacho	6	T2・T5	T4	T7 Thứ 2・4
	Izumi 1-3	24	T4・T7	T3	T3 Thứ 2・4
	Ichisuke (Shinwa 1 chokai)	22	T4・T7	T2	T2 Thứ 2・4
	Ichisuke (trừ Shinwa 1 chokai)	28	T4・T7	T5	T2 Thứ 2・4
	Iwanoki	32	T4・T7	T6	T5 Thứ 2・4
	Inter Minami 1-2	20	T3・T6	T7	T4 Thứ 1・3
	Ushiroya (phía đông của sông Oba)	19	T3・T6	T5	T7 Thứ 1・3
	Ushiroya (phía tây của sông Oba)	31	T4・T7	T6	T5 Thứ 1・3
	Uneme 1	14	T3・T6	T2	T5 Thứ 1・3
	Ohiroto (phía đông của Đường Cao tốc Joban)	24	T4・T7	T3	T3 Thứ 2・4
	Ohiroto (phía tây của Đường Cao tốc Joban)	5	T2・T5	T4	T6 Thứ 1・3
Ka	Kamakura	16	T3・T6	T5	T2 Thứ 1・3
	Kamiguchi 1-3	30	T4・T7	T6	T3 Thứ 2・4
	Kami-hikokawado (phía bắc của Đường Soka-Nagareyama)	5	T2・T5	T4	T6 Thứ 1・3
	Kami-hikokawado (phía nam của Đường Soka-Nagareyama)	24	T4・T7	T3	T3 Thứ 2・4
	Kamihikona (phía đông của Đường Yanagi ở Chung cư Misato)	5	T2・T5	T4	T6 Thứ 1・3
	Kamihikona (phía bắc của Đường Soka-Nagareyama)	2	T2・T5	T3	T6 Thứ 1・3
	Kamihikona (phía nam của Đường Soka-Nagareyama)	24	T4・T7	T3	T3 Thứ 2・4
	Kobo	32	T4・T7	T6	T5 Thứ 2・4
	Komagata	24	T4・T7	T3	T3 Thứ 2・4
	Koyabori (phía đông của sông Oba)	19	T3・T6	T5	T7 Thứ 1・3
	Koyabori (phía tây của sông Oba)	31	T4・T7	T6	T5 Thứ 1・3
Sa	Sakae 1-5	9	T2・T5	T6	T4 Thứ 2・4
	Sasazuka	24	T4・T7	T3	T3 Thứ 2・4
	Satsukidaira 1-2	5	T2・T5	T4	T6 Thứ 1・3
	Shimo-hikokawado (phía bắc của Đường Soka-Nagareyama)	5	T2・T5	T4	T6 Thứ 1・3
	Shimo-hikokawado (phía nam của Đường Soka-Nagareyama)	24	T4・T7	T3	T3 Thứ 2・4
	Shinwa 1-2	22	T4・T7	T2	T2 Thứ 2・4
	Shinwa 3-5	13	T3・T6	T2	T2 Thứ 2・4
	Shin-Misato Lalacity 1-3	5	T2・T5	T4	T6 Thứ 1・3
	Zemma	19	T3・T6	T5	T7 Thứ 1・3
Ta	Takasu 1-2	4	T2・T5	T4	T3 Thứ 1・3
	Takasu 3	7	T2・T5	T6	T3 Thứ 1・3
	Takano 1-5	21	T3・T6	T7	T7 Thứ 2・4
	Tanaka-shinden	19	T3・T6	T5	T7 Thứ 1・3
	Tango	19	T3・T6	T5	T7 Thứ 1・3
	Chuo 1-2	8	T2・T5	T6	T4 Thứ 1・3
	Chuo 3-5	33	T4・T7	T5	T5 Thứ 2・4
	Tenjin 1	24	T4・T7	T3	T3 Thứ 2・4
	Togasaki 1-2	1	T2・T5	T3	T4 Thứ 2・4
	Togasaki 3-5	16	T3・T6	T5	T2 Thứ 1・3
	Togasaki (4 chomekai, 5 chomekai, Misato chokai)	16	T3・T6	T5	T2 Thứ 1・3

Tên khu vực		Số hiệu thu gom	Rác cháy được (2 lần / tuần)	Chai và lon tài nguyên (tuần thứ 1 và thứ 3)	Chai nhựa PET (2 lần / tháng)	
				Rác không cháy đ ược, Rác độc hại, Giấy tài nguyên / vải (tuần thứ 2 và thứ 4)		
Ta	Togasaki (8 chome kami/shimo chokai)		11	T2・T5	T7	T4 Thứ 2・4
	Togasaki (7 chome higashi/nishi chokai)		17	T3・T6	T5	T4 Thứ 2・4
	Togasaki (6 chomekai, kadocho chokai)		17	T3・T6	T5	T4 Thứ 2・4
Na	Nizo (phía bắc của đường sắt Musashino)		31	T4・T7	T6	T5 Thứ 1・3
	Nizo (phía đông của Đường Cao tốc Joban)		26	T4・T7	T3	T6 Thứ 1・3
	Nizo (phía tây của Đường Cao tốc Joban)		5	T2・T5	T4	T6 Thứ 1・3
Ha	Hanawada		10	T2・T5	T7	T4 Thứ 1・3
	Banshomen 1-3		20	T3・T6	T7	T4 Thứ 1・3
	Handa		31	T4・T7	T6	T5 Thứ 1・3
	Piaracity 1-2		24	T4・T7	T3	T3 Thứ 2・4
	Hikoito 1-2		2	T2・T5	T3	T6 Thứ 1・3
	Hikoe 1-3		20	T3・T6	T7	T4 Thứ 1・3
	Hikoe (không có chome)		32	T4・T7	T6	T5 Thứ 2・4
	Hikooto 1-2		2	T2・T5	T3	T6 Thứ 1・3
	Hikokawado 1-2		24	T4・T7	T3	T3 Thứ 2・4
	Hikokura 1-2		30	T4・T7	T6	T3 Thứ 2・4
	Hikosawa 1-3		20	T3・T6	T7	T4 Thứ 1・3
	Hikosawa (không có chome)		32	T4・T7	T6	T5 Thứ 2・4
	Hikonari 1-3 (trừ khu vực chung cư Misato)		2	T2・T5	T3	T6 Thứ 1・3
	Hikonari 4 (trừ khu vực chung cư Misato)		26	T4・T7	T3	T6 Thứ 1・3
	Khu vực chung cư Misato	1-2	23	T4・T7	T2	T6 Thứ 2・4
		3-4	15	T3・T6	T2	T6 Thứ 2・4
		5-7	12	T2・T5	T7	T6 Thứ 2・4
		8-9	27	T4・T7	T4	T6 Thứ 2・4
		10	18	T3・T6	T5	T6 Thứ 2・4
		11	29	T4・T7	T5	T6 Thứ 2・4
		12-14	3	T2・T5	T3	T6 Thứ 2・4
		AileD'ore Shin-Misato (16 hộ nhà mặt đất)		3	T2・T5	T3
	Hikonari 5		31	T4・T7	T6	T5 Thứ 1・3
	Hikono 1-2		30	T4・T7	T6	T3 Thứ 2・4
Ma	Misato 1-3		25	T4・T7	T3	T5 Thứ 2・4
	Minami-hasunuma		24	T4・T7	T3	T3 Thứ 2・4
	Motai		25	T4・T7	T3	T5 Thứ 2・4
Ya	Yaguchi (trừ chung cư Yaguchi)		8	T2・T5	T6	T4 Thứ 1・3
	Chung cư Yaguchi		28	T4・T7	T5	T2 Thứ 2・4
	Yanaka		28	T4・T7	T5	T2 Thứ 2・4
Wa	Yomaki		16	T3・T6	T5	T2 Thứ 1・3
	Waseda 1, 3, 6-8 (trừ khu vực chung cư Waseda)		19	T3・T6	T5	T7 Thứ 1・3
	Waseda 2, 4, 5 (trừ khu vực chung cư Waseda)		31	T4・T7	T6	T5 Thứ 1・3
	Khu vực chung cư Waseda *		14	T3・T6	T2	T5 Thứ 1・3
* Khu vực chung cư Waseda bao gồm Waseda 3-1 jichikai, Misato-Waseda 3-2 jichikai, Waseda 34 chokai, Waseda 59 chokai, Amity Misato, Misato-Waseda Park Heights, Misato-Waseda Park Heights No.2.						